

KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

(Lần: /Số:))

Hôm nay, ngày/...../....., tại, các Bên gồm:

- **Bên Cho Vay:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh/Phòng Giao dịch

- Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà: - Chức vụ:

*Sau đây gọi là **Bên Ngân hàng**,*

- **Bên Vay:** Ông và Bà

- Hộ khẩu TT :

- Địa chỉ hiện tại :

- Giấy CMND : Ông mang Giấy CMND số do Công an cấp ngày/...../.....; Bà mang Giấy CMND số do Công an cấp ngày/...../.....

- Điện thoại nhà riêng : - Điện thoại di động:

*cùng lập **Khế ước nhận nợ** này để xác nhận việc Bên vay nhận nợ tiền vay*

*theo **Hợp đồng cho vay** số.....ngày/...../..... (sau đây gọi là “**Hợp đồng cho vay**”) từ **Bên Ngân hàng**, cụ thể như sau:*

Điều 1. Nội Dung Nhận Nợ

1. Số tiền được vay theo **Hợp đồng cho vay**: đồng (Bằng chữ:.....)

2. Số tiền đã nhận nợ:

3. Số tiền nhận nợ lần này:..... (Bằng chữ:). Bên vay theo **Khế ước nhận nợ** này xác nhận đã nhận nợ toàn bộ số tiền vay quy định tại Khoản này.

4. Thời hạn vay: Thời hạn vay theo **Khế ước nhận nợ** này:, tính từ ngày tiếp theo ngày/...../..... đến ngày/...../.....

5. Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng đối với số tiền nhận nợ lần này tại thời điểm giải ngân là:%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

6. Phương thức điều chỉnh lãi suất:

Các Bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, Bên Ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Bên vay theo quy định của pháp luật. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm Bên Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh.

7. Mức lãi suất cho vay trong hạn và Mức lãi suất cho vay điều chỉnh quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại **Hợp đồng cho vay**. Để làm rõ, mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng:

(i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đến hết ngày Bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và

(ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi

BẢNG chính Mức lãi suất cho vay trong hạn, Mức lãi suất cho vay điều chỉnh quy định tại Khoản

5, Khoản 6 Điều này, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay.

8. Các Kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ tháng/lần vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày/...../....., tổng cộng gồm kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là.....(bằng chữ:), riêng kỳ cuối cùng trả(bằng chữ:).
9. Các Kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ tháng/lần, vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày/...../.....
10. Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ: Các biện pháp bảo đảm, tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên vay được quy định theo Hợp đồng cho vay, (các) Hợp đồng bảo đảm (bao gồm cả các Phụ lục, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản liên quan của Hợp đồng cho vay và (các) Hợp đồng bảo đảm này) và theo các văn bản giao dịch bảo đảm khác được ký giữa Bên Ngân hàng với Bên vay và/hoặc Bên thứ ba (nếu có).

Điều 2. Điều Khoản Thi Hành

1. Khế ước nhận nợ này là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng cho vay. Những nội dung không đề cập trong Khế ước nhận nợ này sẽ được thực hiện theo Hợp đồng cho vay và các văn bản khác ký kết giữa các Bên.
2. Khế ước nhận nợ này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Khế ước nhận nợ này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn; từng bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

BÊN VAY
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NGÂN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU

1. Trường hợp áp dụng:

- Mẫu biểu này được sử dụng cho trường hợp Khách hàng là cá nhân vay vốn, giải ngân nhiều lần và nhận nợ theo Hợp đồng cho vay/tín dụng từng lần đã ký. Khế ước nhận nợ này là Khế ước nhận nợ gắn với các Hợp đồng cho vay được ký **từ ngày 01/01/2018**.
- Lưu ý: Do nội dung các điều khoản của Khế ước đã được đăng ký mẫu với Bộ Công Thương theo Quyết định 35/2015/QĐ-TTg nên VPBank không được chỉnh sửa mẫu Khế ước mà chỉ được hoàn thiện các nội dung để trống trong mẫu mà Bộ Công Thương chấp thuận (thuộc các nội dung quy định tại Mục 2 dưới đây). Căn cứ vào quy định của VPBank và quy định của pháp luật, các nội dung này đã được xây hoàn thiện tương ứng trong Khế ước, trường hợp có chỉnh sửa, VPBank chỉ được chỉnh sửa trong phạm vi các nội dung này.

2. Nội dung Khế ước nhận nợ:

- a) Phần thông tin Các Bên: Đơn vị hoàn thiện các thông tin về Bên Ngân hàng, Bên Vay vào các phần để trống tương ứng tại phần đầu của Khế ước nhận nợ đảm bảo thông tin của Các Bên trong Khế ước nhận nợ thống nhất với thông tin hồ sơ Khách hàng, Hợp đồng cho vay/tín dụng đã ký.
- b) Đơn vị lưu ý ghi rõ lần nhận nợ vào phần để trống bên dưới tên Khế ước nhận nợ để dễ xác định và quản lý số lần nhận nợ của Khách hàng.
- c) Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4: Đơn vị căn cứ vào Hợp đồng cho vay/tín dụng, Giấy đề nghị giải ngân và hồ sơ Khách hàng để hoàn thiện các thông tin tại các Khoản này. Lưu ý, tại Khoản 4, tại cụm từ “*tính từ ngày tiếp theo ngày/..../....*”, Đơn vị điền ngày được để trống là ngày giải ngân.
- d) Khoản 5, Khoản 6: Đơn vị căn cứ vào quy định về lãi suất cho vay do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ và/hoặc phê duyệt của cấp có thẩm quyền để thiết lập điều khoản về lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất.

Lưu ý 1: Trường hợp lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, mức lãi suất tham chiếu phải được quy định cụ thể, tránh việc dẫn chiếu chung chung dẫn đến mức lãi suất tham chiếu có thể được hiểu bao gồm nhiều mức khác nhau. Trường hợp nội dung về các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh không rõ dẫn đến có nhiều mức lãi suất cho vay khác nhau thì VPBank sẽ phải áp dụng mức lãi suất cho vay thấp nhất. Theo đó, Đơn vị đặc biệt lưu ý nội dung này.

VD:

- ❖ Nếu theo quy định của VPBank/nghị quyết phê duyệt, khoản vay của Khách hàng được áp dụng lãi suất cho vay cố định trong suốt thời hạn vay, Đơn vị xây dựng điều khoản về lãi suất cho vay trong hạn như sau:

“6. Phương pháp điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong suốt thời hạn vay theo Khế ước nhận nợ này”

Lưu ý: Nếu lãi suất áp dụng là lãi suất cố định thì Đơn vị: bỏ nội dung “*Các Bên thống nhất rằng đến kỳ điều chỉnh lãi suất, Bên Ngân hàng sẽ tự động thực hiện việc điều chỉnh theo đúng các thỏa thuận nêu trên và sẽ thông báo cho Bên vay theo quy định của pháp luật. Bên vay chấp thuận mức lãi suất mới kể từ thời điểm Bên Ngân hàng thực hiện việc điều chỉnh.*” tại Khoản 6 Điều 1.

- ❖ Nếu theo quy định của VPBank, lãi suất cho vay đối với khoản vay của Khách hàng được điều chỉnh 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, mức điều chỉnh bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng + Biên độ điều chỉnh thì Đơn vị xây dựng điều khoản về Phương pháp điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn như sau:

“6. Phương pháp điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01/, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh

lãi suất đầu tiên là ngày/..../..... Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với(ghi cụ thể cơ sở xác định mức lãi suất này theo hướng dẫn của Đơn vị chính sách)..... tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ (“Mức lãi suất cho vay điều chỉnh”)”.

- ❖ Nếu theo quy định của VPBank/ng nghị quyết phê duyệt, lãi suất cho vay đối với khoản vay của Bên vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, mức điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với mức tiền gửi tiết kiệm thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ điều chỉnh thì Đơn vị xây dựng điều khoản về lãi suất cho vay trong hạn như sau:

“6. Phương pháp điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01/, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày/..../..... Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất tiết kiệm(ghi cụ thể sản phẩm nếu VPBank có nhiều SP).....kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với mức tiền gửi tiết kiệm thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ (“Mức lãi suất cho vay điều chỉnh”)”.

- ❖ Nếu theo quy định của VPBank/ng nghị quyết phê duyệt, lãi suất cho vay đối với khoản vay của Khách hàng được cố định trong 03 tháng đầu và điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần, mức điều chỉnh bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng + Biên độ điều chỉnh thì Đơn vị xây dựng điều khoản về Phương pháp điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn như sau:

“6. Phương pháp điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày/..../..... Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng Lãi suất bán vốn của Bên Ngân hàng do Hội sở chính của Bên Ngân hàng áp dụng đối với (ghi cụ thể cơ sở xác định mức lãi suất này theo hướng dẫn của Đơn vị chính sách)..... tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ (“Mức lãi suất cho vay điều chỉnh”)”.

- ❖ Nếu theo quy định của VPBank/ng nghị quyết phê duyệt, lãi suất cho vay đối với khoản vay của Bên vay được cố định trong 03 tháng đầu và điều chỉnh theo định kỳ 01 tháng/01 lần, mức điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với mức tiền gửi tiết kiệm thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ điều chỉnh thì Đơn vị xây dựng điều khoản về lãi suất cho vay trong hạn như sau:

“6. Phương pháp điều chỉnh lãi suất: Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn 03 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày/..../..... Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng: Lãi suất tiết kiệm (ghi cụ thể sản phẩm nếu VPBank có nhiều SP).. kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với mức tiền gửi tiết kiệm thấp nhất của Bên Ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ (“Mức lãi suất cho vay điều chỉnh”)”.

Lưu ý 2: Trường hợp theo chính sách/sản phẩm/ng nghị quyết lãi suất sẽ bị điều chỉnh trong một số trường hợp cụ thể (VD: KH vi phạm nghĩa vụ duy trì bảo hiểm...), Đơn vị bổ sung cơ chế điều chỉnh lãi suất tương ứng vào Khoản 6 này, lưu ý quy định rõ nguyên tắc, các yếu tố xác định lãi suất điều chỉnh, thời điểm điều chỉnh.

Lưu ý 3: Khoản 7: Trường hợp lãi suất cho vay là cố định, Đơn vị lưu ý điều chỉnh lại nội dung điều khoản này như sau:

“ Mức lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Khoản 5 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay. Để làm rõ, mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng:

- (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay

đến hết ngày Bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Bên Ngân hàng; và

(ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi

BẢNG chính mức lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Khoản 5 Điều này, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Hợp đồng cho vay”.

- e) Khoản 8: Trường hợp phí trả nợ trước hạn được tính, xác định theo từng lần giải ngân, nội dung tại Khoản 8 được sửa đổi như sau: *Các Kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng theo định kỳ tháng/lần vào ngày (sau đây gọi là Kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày/...../....., tổng cộng gồm kỳ. Số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là.....(bằng chữ:), riêng kỳ cuối cùng trả(bằng chữ:), trường hợp Bên vay trả nợ gốc cho Bên Ngân hàng trước thời hạn và được Bên Ngân hàng đồng ý, Bên vay phải thanh toán cho Bên Ngân hàng khoản phí trả nợ trước hạn theo mức quy định như sau:*
- f) Khoản 9: Đơn vị bổ sung nội dung về kỳ trả nợ lãi theo phê duyệt

3. Các điều, khoản, nội dung khác:

- a) Đơn vị hoàn thiện theo hồ sơ Bên vay.
- b) Hạn chế sửa đổi, thêm, bớt nội dung ở các điều khoản, nội dung còn lại của Khế ước nhận nợ. Trường hợp xét thấy cần chỉnh sửa hoặc Bên vay yêu cầu chỉnh sửa, Đơn vị thực hiện theo quy định nội bộ của VPBank từng thời kỳ về sửa mẫu Hợp đồng/Văn bản. Trường hợp phải thực hiện chỉnh sửa mẫu Khế ước, Đơn vị thực hiện theo quy định nội bộ của VPBank từng thời kỳ về sửa mẫu Hợp đồng/Văn bản. Lưu ý khi chỉnh sửa, cắt bỏ, thêm bớt điều khoản nào của Khế ước, thì phải kiểm tra xem điều khoản đó có dẫn chiếu tới hoặc được dẫn chiếu tới/bởi điều khoản nào khác của Khế ước không để chỉnh sửa cho phù hợp.